

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày: 24/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUY

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Văn Tần
2. Ông: Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm
thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thủy tham gia phiên toà:

Ông: Cao Duy Phục – kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2019 tại hội trường TAND huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019 /HSST, ngày 03/01/2019
đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph.** Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1981 tại: xã Th,
huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm
ruộng. Trình độ văn hóa: 04/12. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Con ông:
Nguyễn Văn M: Sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị Ng: Sinh năm 1958. Vợ:
Nguyễn Thị Kh: Sinh năm 1983 và có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất
sinh năm 2017. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn Ph bị bắt tạm giữ ngày 02/10/2018, tạm giam từ ngày 10
tháng 10 năm 2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th.** Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992 tại: xã Th,
huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm
ruộng. Trình độ văn hóa: 04/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Văn T: Sinh năm 1926 và bà: Hoàng Thị M: Sinh năm 1954. Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn Th bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2018, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị hại*: 1. Chị Lưu Thị H, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Quách Văn Th, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn M, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.

3. Chị Quách Thị L, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn A, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.

4. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 3 thị trấn C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977: Trú tại: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1981: Trú tại: Thôn D, xã Cẩm Phong, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

3. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn C, xã Th, huyện Th, Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn Đ, xã Th, Thạch Th, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 02/10/2018, Nguyễn Văn Ph đến Công an huyện C để giải quyết việc vi phạm luật giao thông đường bộ bị tạm giữ xe mô tô. Do chưa được trả lại xe mô tô nên Nguyễn Văn Ph đi bộ về. Trên đường đi Ph đã nảy sinh ý định tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Vì vậy khi đi qua nhà anh Nguyễn Xuân Th, thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE an pha, màu xanh - đen - bạc, BKS: 36L1 - 134.94 của chị Hoàng Thị D đang dựng trong sân nhà anh Th. Ph quan sát thấy không có người trông coi nên đi lại gần chiếc xe mô tô BKS 36L1 - 134.94, rồi dùng bộ vạm phá khóa mang theo để phá ổ khóa điện của chiếc xe. Khi Nguyễn Văn Ph đang phá ổ khóa xe thì bị anh Nguyễn Xuân Th phát hiện bắt quả tang và giao Nguyễn Văn Ph cho cơ quan Công an huyện C.

Ngày 02/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô của chị D tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 15.000.000 đ (*mười lăm triệu đồng*).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã điều tra làm rõ thêm 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản do Nguyễn Văn Ph thực hiện, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Vào sáng ngày 24/8/2018 Nguyễn Văn Ph đi xe khách từ xã Thạch Quảng, huyện Th sang xã Cẩm Quý, huyện C với mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi Ph đi đến đoạn đường thuộc Thôn M, xã C, Cẩm Thủy, Thanh Hóa thì đi theo đường mòn lên đồi và thấy có 6 -7 xe mô tô dựng gần nhau. Lúc này, Ph quan sát xung quanh thấy không có người và đi lại vị trí các xe mô tô dựng, Ph đã dùng bộ vạm mang theo để phá ổ khóa điện. Sau khi trộm được xe, Nguyễn Văn Ph đi thẳng về nhà và tháo biển số xe vứt đi. Sau đó đã bán chiếc xe trộm cắp cho Bùi Văn H được số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng) và Ph đã tiêu xài hết số tiền đó.

Ngày 28/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô BKS: 36B5 - 362.85 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 16.000.000 đ (*mười sáu triệu đồng*).

- Vụ thứ hai:

Vào ngày 29/9/2018 Nguyễn Văn Ph cùng Nguyễn Văn Th, bắt xe khách đi xuống huyện V Khi Ph và Th đi bộ qua nhà chị Lưu Thị H thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Jupiter, màu đỏ - đen, BKS: 36N8 - 4658 của gia đình chị H đang dựng trước nhà. Quan sát không thấy có người trông coi xe nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài, Ph đã đi lại vị trí xe và dùng bộ vạm phá khóa mang theo để phá ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện Ph đi lại gần Th và bảo Th đi lên trước và đợi Ph. Lúc này, Th biết Ph trộm cắp xe máy và Th nghe theo lời Ph để đợi Ph trộm cắp xe. Một lúc sau, Nguyễn Văn Ph đi lại vị trí chiếc xe, nổ máy điều khiển xe chạy lại chỗ Th cùng chạy về nhà Ph. Khi về nhà Ph đã tháo biển số xe vứt đi và lắp biển số xe khác vào để sử dụng. Ph khai nhận đã trộm cắp chiếc xe BKS: 36N8 - 4658 và sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, Ph đã bán chiếc xe này cho Lê Tuấn A với giá 2.600.000 đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng), Ph và Th đã cùng nhau tiêu xài hết.

Ngày 28/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô BKS: 36N8 - 4658 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 7.000.000 đ (bảy triệu đồng).

- Vụ thứ ba:

Vào sáng ngày 30/9/2018 Nguyễn Văn Ph điều khiển xe Jupiter trộm cắp của chị D ngày 29/9/2018 chở Nguyễn Văn Th đi sang huyện Ngọc Lặc chơi. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày thì Ph chở Th đi về. Khi đi trên đường Hồ Chí Minh về đến khu vực xã Cẩm Sơn, huyện C Ph nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE an pha, màu xanh - đen - bạc, BKS 36B2 - 316.24 của chị Quách Thị L, đang dựng ở bãi ruộng thuộc thôn Tr, xã C, huyện C và Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Lúc này, Ph chở Th đi rẽ vào đường mòn và dừng lại gần chiếc xe mô tô BKS: 36B2 - 316.24. Quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, Ph đã đi lại vị trí chiếc xe và dùng bộ vạm phá khóa mang theo để phá ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện, Ph đã quay lại chỗ Th đứng và bảo Th lại lấy xe đi về còn Ph đi chiếc xe Jupiter quay ra đường Hồ Chí Minh. Th đi chiếc xe BKS: 36B2 - 316.24 ra đường Hồ Chí Minh về nhà Ph. Sau khi trộm cắp được chiếc xe BKS 36B2 - 316.24 thì Ph đã tháo biển số xe đem đốt, Ph tháo gương xe bỏ vào tủ, giấy tờ trong cốp xe thì đem giấu ở đồng ngói phía sau nhà và vứt bỏ đăng ký xe, rồi Ph lắp biển số 36E1 - 099.80 vào chiếc xe đó. Sau đó, Ph đem chiếc xe mô tô này đi gửi ở nhà anh Nguyễn Văn H.

Ngày 28/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô BKS 36B2 - 316.24 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000 đ (tám triệu đồng).

Ngoài ra, Nguyễn Văn Ph còn khai nhận thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản tại xã Thạch Quảng, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 25/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã gửi công văn số 183/CSĐT để thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Th biết để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Ngày 04/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE an pha, màu sơn: Đỏ - đen, số máy: HC09E543542, số khung đã bị đục mờ, xe gắn BKS: 36M6 - 5972 do anh Bùi Văn H tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe BKS: 36M6 - 5972 có số máy trùng với số máy của chiếc xe BKS: 36N2 - 5214 trong Thông báo về việc truy tìm vật chứng số 20/CQĐT ngày 31/10/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 01/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã bàn giao chiếc xe BKS: 36M6 - 5972 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Th để xác minh, xử lý theo quy định.

Ngày 06/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C tạm giữ tại khu vực đập hai dòng thuộc thôn Th, xã C, huyện C, Thanh Hóa 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng xám, BKS: 36L1 - 127.16 và số khung, số máy đã bị chà mòn. Ngày 30/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trưng cầu giám định số khung số máy của chiếc xe BKS 36L1 - 127.16. Ngày 02/11/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận chiếc xe BKS 36L1

- 127.16 có số máy: 5B96 - 025903, số khung: RL?0?02593 (trong vị trí dấu ? không khôi phục được). Số máy, số khung của chiếc xe Jupiter BKS 36L1 - 127.16 trùng với số máy, số khung của chiếc xe YAMAHA-Jupiter, màu đỏ - đen, BKS: 36N8 - 4658 mà chị Lưu Thị H bị mất trộm ngày 29/9/2018.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE anpha, BKS: 36B2 - 316.24 do Ph và Th trộm cắp. Ph đã thay biển số 36E1 - 099.80 vào xe và đem gửi tại nhà anh Nguyễn Văn H. Ngày 03/10/2018 khi anh H biết Công an huyện C bắt giữ Ph vì trộm cắp xe máy thì anh H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe BKS 36E1 - 099.80. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe này là của chị Quách Thị L.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36B5 - 362.85 mà Nguyễn Văn Ph đã trộm cắp của anh Quách Văn Th ngày 24/8/2018, chưa thu giữ được. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Thông báo về việc truy tìm vật chứng số 08/CSĐT ngày 10/10/2018.

Vật chứng của vụ án:

Ngày 12/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng số: 24/CSĐT trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Wave anpha, biển kiểm soát 36 L1- 134.94, màu sơn xanh cho chị Hoàng Thị D. Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave anpha BKS 36B2 – 316.24, số khung BY448174, số máy 12E3248197, màu sơn Xanh - Đen - Bạc; 02 (hai) gương chiếu hậu xe mô tô màu đen; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 570223606, họ tên chủ hộ Phạm Văn D; 01 (một) Sổ vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội mang tên Quách Thị L cho chị Quách Thị L.

Ngày 18/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng số: 02/CSĐT, quyết định trả lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Jupiter, số khung RL?0?02593 (trong vị trí dấu ? không khôi phục được), số máy 5B96025903, màu sơn trắng - xám cho chủ sở hữu là chị Lưu Thị H.

Sau khi nhận lại tài sản chị D, chị H và chị L không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

Đối với 01 (một) căn cước công dân số: 038081004026 là của Nguyễn Văn Ph; 01 (một) thanh kim loại màu đen dài 7cm, một đầu hình lục lăng vừa với cờ lê 8, một đầu tán dẹt và 01 (một) cờ lê màu trắng, hai đầu cờ lê đều cỡ 8 là công cụ mà Nguyễn Văn Ph sử dụng để phá ổ khóa điện trộm cắp xe máy. Các vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Đối với 01 (một) biển số xe 36E1 - 099.80 và 01 (một) biển số xe 36L1 - 127.16, Nguyễn Văn Th khai nhận là nhặt được và lắp vào xe mô tô trộm cắp được. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện C tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định.

Về dân sự: Anh Quách Văn Th yêu cầu Nguyễn Văn Ph pH bồi thường cho anh Th giá trị xe bị trộm cắp số tiền là 16.000.000 đ (mười sáu triệu đồng).

Đối với Bùi Văn H và Lê Tuân A, quá trình điều tra không đủ chứng cứ, tài liệu để xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSCT- SH, ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, điểm r (đối với bị cáo Ph) khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 – BLHS lên mức án đối với bị cáo Ph từ 30 đến 36 tháng tù. Bị cáo Th từ 12 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Ph pH có trách nhiệm bồi thường cho anh Th giá trị chiếc xe là 16.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Ph 01 (một) căn cước công dân số: 038081004026. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen dài 7cm, một đầu hình lục lăng vừa với cờ lê 8, một đầu tán dẹt và 01 (một) cờ lê màu trắng, hai đầu cờ lê đều cỡ 8.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội D cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Ngày 24/8/2018 và 02/10/2018 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu. Bị cáo Ph đã có hành vi dùng vạm phá khóa để trộm cắp xe mô tô BKS 36L1-134.94 của chị Hoàng Thị D đang để tại thôn D, xã Cẩm Phong, Cẩm Thủy trị giá 15.000.000đ và xe mô tô BKS 36B5-362.85 của anh Quách Văn Th tại Thôn M, xã C, Cẩm Thủy trị giá 16.000.000đ.

Bị cáo Th và bị cáo Ph đều thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 36N8-4658 của chị Lưu Thị H ở Thôn X, xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Lộc trị giá 7.000.000đ và trộm xe mô tô BKS 36B2-316.24 của chị Quách Thị L ở thôn Trường Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện C trị giá 8.000.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 46 triệu, trong đó bị cáo Ph tham gia trộm cắp trị giá 46.000.000đ, bị cáo Th tham gia trộm cắp trị giá 15.000.000đ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Th phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS, như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thủy truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do vậy, cần pH xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án thì đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Đề lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cần đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn Ph là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, rủ rê bị cáo Th và cũng là người thực hành tích cực. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Khi bị bắt đã tự khai nhận các hành vi trộm cắp trước đó nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 - LHS. Bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – BLHS. Đánh giá bị cáo là vai trò chính trong vụ án. Do đó, cần pH cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở Th người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Văn Th là người giúp sức và cũng thực hành tích cực. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo cũng pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – BLHS Do đó, việc lên mức hình phạt tù đối với bị cáo và cũng cần pH cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo là cần thiết.

[3]. Về dân sự: Bị cáo Ph pH có trách nhiệm bồi thường cho anh Quách Văn Th trị giá chiếc xe trộm cắp là 16.000.000đ.

Chị Hoàng Thị D, Chị Lưu Thị H và chị Quách Thị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về vật chứng: Đối với 01 (một) căn cước công dân số: 038081004026 mang tên Nguyễn Văn Ph là giấy tờ tùy th, không L quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Ph; 01 (một) thanh kim loại màu đen dài 7cm, một đầu hình lục lăng vừa với cờ lê 8, một đầu tán dẹt và 01 (một) cờ lê màu trắng, hai đầu cờ lê đều cỡ 8 là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí HSST, bị cáo Ph pH chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Th phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, điểm r (đối với bị cáo Ph) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 – BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS. Điều 584, 585 và Điều 589 – Bộ luật dân sự. Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt Nguyễn Văn Ph 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018. Nguyễn Văn Th 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2018.

Về dân sự: Buộc bị cáo Ph pH có trách nhiệm bồi thường cho anh Quách Văn Th giá trị chiếc xe trộm cắp, số tiền 16.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Ph không thực hiện nghĩa vụ pH trả như trên, anh Th có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị cáo Ph pH chịu thêm khoản tiền lãi về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 - BLDS năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Ph 01 (một) căn cước công dân số: 038081004026. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen dài 7cm, một đầu hình lục lăng vừa với cờ lê 8, một đầu tán dẹt và 01 (một) cờ lê màu trắng, hai đầu cờ lê đều cỡ 8.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo Th pH chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo Ph pH chịu 200.000đ án phí HSST và 800.000đ án phí DSST.

Báo cho các bị cáo, bị hại chị Quách Thị L và anh Quách Văn Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị hại chị Hoàng Thị D và chị Lưu Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

